

Số: 67 /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc xây dựng, quản lý
và sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn
về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa
học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định 12/2008/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành một số bảng phân loại
thống kê khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách thu hút, trọng dụng người
có tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 72/TTr-
SKHCN ngày 25 tháng 11 năm 2021, Báo cáo số 506/BC-SKHCN ngày 20
tháng 12 năm 2021; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp
luật số 296/BC-STP ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xây dựng,

quản lý và sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 01 năm 2022.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB- Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin- Giao tiếp điện tử tỉnh
- Trung tâm Tin học- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn

QUY ĐỊNH

Về việc xây dựng, quản lý và sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2021/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng và cá nhân ở trong và ngoài tỉnh tham gia vào Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Việc sử dụng các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách thu hút, trọng dụng người có tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chuyên gia khoa học và công nghệ* là người có đủ năng lực, hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm nghiên cứu trong một hoặc nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4, 5 và 6 của Quy định này.

2. *Cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ* là người có đủ năng lực, có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 7, 8 của Quy định này.

3. *Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc* là địa chỉ trên môi trường mạng Internet hoặc phương tiện kỹ thuật chứa tập hợp thông tin về các chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ một cách có tổ chức, dễ dàng truy nhập, cập nhật, quản lý và sử dụng vào hoạt động thực tiễn tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Chương II

TIÊU CHÍ CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 4. Tiêu chí về trình độ và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và công nghệ

1. Chuyên gia khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải đáp ứng một trong các tiêu chí về trình độ như sau:

a) Có học vị tiến sỹ hoặc có một trong các chức danh chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp hoặc chức danh công nghệ tương đương trở lên theo quy định hiện hành tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ và Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

b) Trường hợp không đáp ứng yêu cầu về trình độ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này thì phải tốt nghiệp đại học trở lên và có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 hoặc khoản 5 Điều 5 của Quy định này.

2. Chuyên gia khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm nghiên cứu liên tục trong lĩnh vực chuyên môn tính đến thời điểm đăng ký tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ.

Điều 5. Tiêu chí về năng lực chuyên môn

Trong 05 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ phải đáp ứng tối thiểu một trong các tiêu chí dưới đây:

1. Chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 02 nhiệm vụ cấp tỉnh và tương đương đã được nghiệm thu.

2. Có ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín (ISI) hoặc 03 bài báo khoa học đã được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia thuộc Danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư do Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước ban hành.

3. Hướng dẫn chính ít nhất 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ hoặc chủ biên ít nhất 01 cuốn sách chuyên khảo.

4. Là thành viên Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tương đương trở lên.

5. Có ít nhất 01 trong những tiêu chí sau: là tác giả của bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích/văn bằng bảo hộ giống cây trồng/thiết kế bố trí mạch tích hợp/giải thưởng khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 6. Tiêu chí về phẩm chất đạo đức

1. Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang thi hành án hình sự.

2. Không vi phạm các quy định tại Điều 8 về các hành vi bị cấm trong hoạt động khoa học và công nghệ của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2013.

Chương III

TIÊU CHÍ CÁ NHÂN TƯ VẤN VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 7. Tiêu chí về trình độ, năng lực và kinh nghiệm

1. Cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ phải đáp ứng một trong các tiêu chí về trình độ như sau:

a) Có trình độ từ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành theo phân loại tại Mục III. Lớp 3. Chuyên ngành khoa học và công nghệ - Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ.

b) Trường hợp không đáp ứng yêu cầu về trình độ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này thì phải được tham gia là chủ nhiệm; đồng chủ nhiệm hoặc thành viên chính của ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trở lên hoặc có ít nhất 01 trong những tiêu chí sau: Là tác giả của bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích/văn bằng bảo hộ giống cây trồng/thiết kế bố trí mạch tích hợp/giải thưởng khoa học và công nghệ trong tỉnh.

2. Cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ phải có đủ năng lực hành vi dân sự, kinh nghiệm thực tiễn trong một hoặc nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 8. Tiêu chí về phẩm chất đạo đức

Đáp ứng tiêu chí về phẩm chất đạo đức theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

Chương IV

QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ SỬ DỤNG CHUYÊN GIA, CÁ NHÂN TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 9. Đăng ký, công nhận chuyên gia, cá nhân tư vấn tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu

1. Trên cơ sở tiêu chí chuyên gia, cá nhân tư vấn tại Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và website của Sở Khoa học và Công nghệ để các chuyên gia, cá nhân xem xét và tự nguyện đăng ký tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu.

2. Chuyên gia, cá nhân tư vấn đăng ký tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu gửi 01 bản lý lịch khoa học tự khai theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý hoặc chính

quyền địa phương nơi cư trú (nếu chuyên gia, cá nhân tư vấn không chịu sự quản lý của cơ quan, tổ chức chủ quản nào và tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin do mình cung cấp), gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chịu trách nhiệm xem xét, kiểm tra, nếu chuyên gia đủ tiêu chí theo quy định tại Điều 4, 5 và 6 của Quy định này thì được công nhận chuyên gia thuộc Ngân hàng cơ sở dữ liệu hoặc nếu cá nhân tư vấn đủ tiêu chí theo quy định tại Điều 7, 8 của Quy định này thì được công nhận cá nhân tư vấn thuộc Ngân hàng cơ sở dữ liệu. Quyết định công nhận chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 10. Các trường hợp đưa ra khỏi Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét đưa ra khỏi Ngân hàng cơ sở dữ liệu khi chuyên gia, cá nhân tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Tự nguyện xin rút khỏi Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn.
2. Không hoàn thành trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 14 của Quy định này.
3. Sau 02 lần liên tiếp không cập nhật thông tin hoặc không có thông tin phản hồi theo yêu cầu cập nhật định kỳ (vào tháng 12 hàng năm) của đơn vị quản lý Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn.
4. Không trung thực trong cung cấp thông tin.
5. Có hành vi vi phạm các quy định tại Điều 8, Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 hoặc vi phạm pháp luật trong thời gian là thành viên Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn cấp tỉnh Vĩnh Phúc.
6. Riêng đối với chuyên gia, sau 03 năm tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu không có một trong các thành tích khoa học sau đây: (i) Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế thuộc Danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư do Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước ban hành; (ii) Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh (hoặc tương đương) trở lên được nghiệm thu; (iii) Hướng dẫn chính ít nhất 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ; (iv) Chủ biên sách chuyên khảo được xuất bản; (v) Văn bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích hoặc văn bằng bảo hộ giống cây trồng, thiết kế mạch tích hợp; (vi) giải thưởng khoa học và công nghệ cấp Tỉnh (hoặc tương đương) trở lên.

Điều 11. Trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị quản lý Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ, có trách nhiệm:

- a) Giúp Ủy ban nhân tỉnh xây dựng, quản lý phần mềm vận hành Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ; duy trì và bảo đảm chất lượng của cơ sở dữ liệu;

b) Thường xuyên rà soát danh sách chuyên gia, cá nhân tư vấn, hỗ trợ cập nhật thông tin về chuyên gia, cá nhân tư vấn tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu, điều chỉnh danh sách chuyên gia, cá nhân tư vấn, kiểm tra tính xác thực của các thông tin do các chuyên gia, cá nhân tư vấn cung cấp;

c) Định kỳ 02 năm một lần, chủ trì tiến hành đánh giá tổng thể thực trạng hoạt động của Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ, đề xuất các biện pháp hoàn thiện và phát triển cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn.

2. Trách nhiệm của đơn vị có chức năng đầu mối về thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh.

a) Quản trị vận hành, hỗ trợ kỹ thuật đối với các máy chủ và băng thông mạng, cập nhật, sao lưu toàn bộ thông tin, dữ liệu để đảm bảo hoạt động quản lý, sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ theo đúng quy định;

b) Đảm bảo an toàn, an ninh hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin và phần mềm vận hành Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn. Cảnh báo hiện trạng và chủ động triển khai các giải pháp cần thiết khi phát hiện những nguy cơ gây mất an toàn an ninh thông tin đối với các máy chủ và băng thông mạng;

c) Thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực đối với các máy chủ và băng thông mạng phục vụ các hoạt động khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn.

Điều 12. Trách nhiệm phối hợp xây dựng, quản lý, sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ ký ban hành quyết định cử chuyên gia, cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu, tư vấn về khoa học và công nghệ từ Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu mời chuyên gia, cá nhân tư vấn tham gia các hoạt động tư vấn về khoa học và công nghệ, gửi yêu cầu trực tiếp bằng văn bản và qua thư điện tử về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin chuyên gia khoa học công nghệ được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này và được đăng trên địa chỉ website <http://sokhcn.vinhphuc.gov.vn>.

Yêu cầu về chuyên gia, cá nhân tư vấn phải chi tiết đến mã chuyên ngành cấp 3 theo quy định tại Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH-CN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi nhanh chóng, kịp thời bằng văn bản và qua thư điện tử trong thời gian nhanh nhất có thể kể từ khi nhận được yêu cầu. Thông tin phản hồi được gửi theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này. Số lượng chuyên gia, cá nhân tư vấn cung cấp tối thiểu gấp hai lần số lượng yêu cầu của các đơn vị theo

đúng mã chuyên ngành cấp 3 mà các đơn vị yêu cầu; trong trường hợp không đủ số lượng sẽ chọn sang các chuyên ngành cấp 3 gần nhất.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ đúng mục đích, tuân thủ quy định về bảo mật thông tin và hướng dẫn sử dụng phần mềm Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ; kịp thời phản hồi cho Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động của chuyên gia, cá nhân tư vấn.

5. Mọi trường hợp sử dụng chuyên gia, cá nhân tư vấn ngoài Ngân hàng cơ sở dữ liệu do tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định hoặc tự quyết định theo thẩm quyền.

Chương V

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA, CÁ NHÂN TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chuyên gia, cá nhân tư vấn thuộc Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ

1. Quyền của chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ:

a) Được bảo mật thông tin cá nhân trong Ngân hàng cơ sở dữ liệu;

b) Được tham gia các hoạt động tư vấn về khoa học và công nghệ theo đúng chuyên ngành hoặc tham gia hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 20 Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13;

c) Được cung cấp các thông tin mới liên quan đến các chủ trương, cơ chế, chính sách và pháp luật về khoa học và công nghệ;

d) Được hưởng các chế độ quy định tại **Điều 14 của Quy định này**.

2. Nghĩa vụ của chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ:

a) Tham gia đầy đủ và chịu trách nhiệm cá nhân đối với các kết quả đánh giá của mình trong hoạt động của các hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ hoặc kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được mời;

b) Bảo đảm tư vấn một cách độc lập, khách quan, khoa học hoặc tham gia hoạt động khoa học và công nghệ với trách nhiệm cao;

c) Kịp thời cập nhật thông tin về những thay đổi trong hồ sơ của bản thân và khi có yêu cầu của đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu thông qua tài khoản cá nhân trên phần mềm Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn;

d) Bảo mật các thông tin liên quan đến hoạt động tư vấn mà chuyên gia, cá nhân tư vấn được mời tham gia.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 21 Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13.

Điều 14. Chế độ đối với chuyên gia, cá nhân tư vấn tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu

Chuyên gia, cá nhân tư vấn tham gia cơ sở dữ liệu được hưởng chế độ sau đây:

1. Được mời làm thành viên các hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn đối với các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định.

2. Được ưu tiên mời tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và các sở, ban ngành của tỉnh tổ chức.

3. Được ưu tiên mời tham gia làm chuyên gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh nếu đủ điều kiện là chuyên gia theo quy định này hoặc được ưu tiên mời tham gia một trong các chức danh chủ nhiệm/đồng chủ nhiệm/thư ký khoa học/thành viên chính/thành viên thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo nhu cầu của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Được cung cấp 01 tài khoản sử dụng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ do đơn vị có chức năng đầu mối về thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh quản lý.

4. Được hưởng chi phí và thù lao khi tham gia các hoạt động tư vấn, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu về khoa học và công nghệ theo quy định.

5. Được khen thưởng tương xứng với đóng góp cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cá nhân trực tiếp tham gia.

6. Được hưởng chính sách ưu đãi hoặc thu hút khác (nếu có) theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và quy định hiện hành có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Định kỳ hàng năm hoặc theo giai đoạn, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan sơ kết, đánh giá quá trình tham gia các hoạt động tư vấn của chuyên gia, cá nhân tư vấn thuộc cơ sở dữ liệu đề đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

2. Việc xử lý vi phạm của chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy định này. Trường hợp vi phạm khoản 5 hoặc khoản 6 Điều 10 của Quy định này, chuyên gia, cá nhân tư vấn sẽ không được tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ trong thời gian 05 năm kể từ khi vi phạm.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo rộng rãi quy định này để tổ chức, cá nhân được biết và triển khai thực hiện; tham mưu xây dựng phần mềm và tổ chức quản lý phần mềm Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**PHỤ LỤC I. MẪU LÝ LỊCH KHOA HỌC ĐĂNG KÝ THAM GIA
NGÂN HÀNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN GIA, CÁ NHÂN TƯ VẤN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số /20...../QĐ-UBND ngày tháng năm 20
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

1. Mẫu Lý lịch này có thể tải từ Cổng Thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc: <http://sokhcn.vinhphuc.gov.vn>.

2. Sau khi điền đầy đủ thông tin, đề nghị Quý vị gửi lý lịch (bản giấy) về địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc- Số 42, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Điện thoại: 0211.3862987; Fax: 0211.3.860012. Bản điện tử gửi về địa chỉ email: sokhcn@vinhphuc.gov.vn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

**LÝ LỊCH KHOA HỌC ĐĂNG KÝ THAM GIA
NGÂN HÀNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN GIA, CÁ NHÂN
TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc

| | | | | | |
|---|--|---|-------------------|---|-----------------|
| 1. Họ và tên: | | | | | |
| 2. Năm sinh: | | | 3. Nam/Nữ: | | |
| 4. Học hàm: | | | Năm được phong: | | |
| Học vị: | | | Năm đạt học vị: | | |
| 5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 05 năm gần đây: | | | | | |
| Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/> | | Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/> | | Khoa học Y dược <input type="checkbox"/> | |
| Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/> | | Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/> | | Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/> | |
| Mã chuyên ngành KH&CN: | | | | | Tên gọi: |
| | | | | | |

| | | | | | | |
|--|---------------|------|--------------|----------------|------|--------------------------|
| (Ví dụ: mã chuyên ngành KH&CN: | 1 | 0 | 6 | 0 | 3 | Tên gọi: Vi sinh vật học |
| (Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH&CN ngày 4 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này) | | | | | | |
| 6. Chức danh nghiên cứu: | | | | | | |
| Chức vụ hiện nay (tại cơ quan công tác và tại các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc tương đương): | | | | | | |
| 7. Địa chỉ nhà riêng: | | | | | | |
| Điện thoại NR: _____ ; CQ: _____ ; Mobile: _____ E-mail: _____ | | | | | | |
| 8. Cơ quan công tác: | | | | | | |
| Tên cơ quan: _____ Tên người đứng đầu: _____ Địa chỉ cơ quan: _____ Điện thoại: _____ ; Fax: _____ ; Website: _____ http://www. _____ | | | | | | |
| 9. Quá trình đào tạo | | | | | | |
| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | | Chuyên ngành | Năm tốt nghiệp | | |
| Đại học | | | | | | |
| Thạc sỹ | | | | | | |
| Tiến sỹ | | | | | | |
| Thực tập sinh khoa học | | | | | | |
| 10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB) | | | | | | |
| TT | Tên ngoại ngữ | Nghe | Nói | Đọc | Viết | |
| 1 | | | | | | |

| | | | | |
|---|--|--|--|-------------|
| 2 | | | | |
| 11. Quá trình công tác | | | | |
| Thời gian (từ năm... đến năm...) | Vị trí công tác | Lĩnh vực chuyên môn | Cơ quan công tác | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 05 năm gần nhất) | | | | |
| TT | Tên công trình (bài báo, công trình...) | Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình | Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản) | Năm công bố |
| 1 | Tạp chí quốc tế | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 2 | Tạp chí quốc gia | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 3 | Hội nghị quốc tế | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 4 | Sách chuyên khảo | | | |
| | | | | |
| 13. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có) | | | | |
| TT | Tên và nội dung văn bằng | Năm cấp văn bằng | | |

| | | |
|---|--|--|
| 1 | | |
| 2 | | |
| | | |

14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

| TT | Tên công trình | Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | Thời gian |
|----|----------------|------------------------------------|-----------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| | | | |

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 05 năm gần đây

| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì | Thời gian (bắt đầu - kết thúc) | Thuộc Chương trình (nếu có) | Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu) |
|--|--------------------------------|-----------------------------|--|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì | Thời gian (bắt đầu - kết thúc) | Thuộc Chương trình (nếu có) | Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu) |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

| 16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...) | | | | |
|---|-----------------------------------|-------------------------------|-----------------|-----------------------|
| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | | | Năm tặng thưởng |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 17 Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên đã tham gia trong 05 năm gần đây) | | | | |
| TT | Hình thức Hội đồng | | | Số lần |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có) | | | | |
| TT | Họ và tên | Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn | Đơn vị công tác | Năm bảo vệ thành công |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**Xác nhận của Cơ quan chủ quản/
Thủ trưởng đơn vị/địa phương**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC II. MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CHUYÊN GIA,
CÁ NHÂN TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Kèm theo Quyết định số/20...../QĐ-UBND ngày tháng năm 20
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

**UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SKHHCN

Vĩnh Phúc, ngàytháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận chuyên gia/cá nhân tư vấn
về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Quyết định số/20...../QĐ-UBND ngày ...thángnăm 20... của UBND tỉnh Vĩnh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số/20.../QĐ-UBND ngày ...tháng....năm 20... của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Lý lịch Khoa học đăng ký tham gia Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc của ông/bà:.....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận chuyên gia/cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc đối với:

1. Ông/bà:.....Năm sinh:.....
2. Học hàm/học vị:
3. Địa chỉ nhà riêng:
4. Cơ quan công tác (nếu có):

5. Mã chuyên ngành KH&CN: (Do cá nhân đăng ký tự khai trên cơ sở Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH&CN ngày 4 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

Điều 2. Cá nhân được công nhận là chuyên gia/cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc có quyền, nghĩa vụ và được hưởng chế độ, khen thưởng hoặc bị xử lý vi phạm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số...../20.../QĐ-UBND ngàytháng.....năm 20.... của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc xây dựng, quản lý và sử dụng Ngân hàng cơ sở dữ liệu chuyên gia, cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh Vĩnh Phúc và pháp luật hiện hành.

Giao(đơn vị có chức năng đầu mối về thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh) cập nhật thông tin của chuyên gia/cá nhân tư vấn về khoa học và công nghệ vào phần mềm Ngân hàng cơ sở dữ liệu theo quy định;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

Họ và tên

**PHỤ LỤC III. MẪU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN CHUYÊN GIA,
CÁ NHÂN TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Kèm theo Quyết định số /20...../QĐ-UBND ngày tháng năm 20
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

**TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../CV-.....

....., ngày tháng năm

V/v

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc

Để tổ chức hội đồng tư vấn/tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, (Đơn vị:.....) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc cung cấp danh sách chuyên gia, cá nhân tư vấn từ Ngân hàng cơ sở dữ liệu theo mục đích, yêu cầu sau:

1. Mục đích:

- Tư vấn nhiệm vụ KH&CN:
- Tư vấn cơ chế, chính sách:
- Tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

| |
|--|
| |
| |
| |

2. Yêu cầu.

| TT | Lĩnh vực chuyên môn (*) | Mã chuyên ngành cấp 3 (**) | Số lượng chuyên gia/cá nhân | Các yêu cầu đối với chuyên gia/cá nhân (***) |
|----|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

(*) Lĩnh vực chuyên môn: Đề nghị liệt kê tên lĩnh vực chính trước, các lĩnh vực liên quan liệt kê sau theo thứ tự ưu tiên (trong trường hợp hoạt động tư vấn, thực hiện liên quan đến đa ngành hoặc liên ngành);

(**) Mã chuyên ngành cấp 3 xác định theo quy định tại Quyết định 12/2008/QĐ-BKH&CN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ;

(***) Một số các yêu cầu liên quan đến trình độ, kinh nghiệm chuyên môn và một số thông tin liên quan đến việc đảm bảo tính khách quan và tránh các xung đột về lợi ích khi chuyên gia, cá nhân tham gia;

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....;

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

Họ và tên

PHỤ LỤC IV.

PHIẾU THÔNG TIN PHẢN HỒI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN CHUYÊN GIA, CÁ NHÂN TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /20...../QĐ-UBND ngày tháng năm 20 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHCN-.....

Vĩnh Phúc, ngàytháng năm.....

Kính gửi:

.....
.....

Phúc đáp công văn số ... ngày tháng năm của Quý đơn vị về việc đề nghị cung cấp danh sách chuyên gia, cá nhân tư vấn từ Ngân hàng cơ sở dữ liệu. Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc gửi thông tin theo yêu cầu như sau:

| TT | Họ và tên Học hàm, học vị | Chuyên ngành | Địa chỉ/ Nơi công tác | Năm sinh | Điện thoại | E-mail | Tóm tắt về kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu |
|-----|---------------------------|--------------|-----------------------|----------|------------|--------|---|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Địa chỉ liên hệ:.....Số điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC hoặc
(KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

Họ và tên